

Họ và tên:

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II

MÔN TOÁN – LỚP 2

Lớp: 2A.....

Năm học 2021 - 2022

(Thời gian làm bài 40 phút)

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét của giáo viên</u>
○

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời hoặc đáp án đúng.

1. (0,5 điểm) Số gồm 6 trăm, 5 chục, 5 đơn vị viết là:

- A. 605 B. 655 C. 506 D. 565

2. (0,5 điểm) Số lớn nhất trong dãy số sau: 348; 483; 834; 843 là:

- A. 843 B. 834 C. 483 D. 348

3. (0,5 điểm) Tích của số lớn nhất có một chữ số với 2 là:

- A. 0 B. 2 C. 9 D. 18

4. (0,5 điểm) Cho $5 \text{ kg} \times 8 - 12 \text{ kg} = \dots\dots \text{ kg}$. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- A. 25 B. 28 C. 48 D. 52

5. (0,5 điểm) Phép chia có số bị chia bằng 35 và số chia bằng 5, thương của phép chia đó là:

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

6. (0,5 điểm) Nếu thứ tư tuần này là ngày 10 tháng 12 thì thứ tư tuần sau sẽ là ngày nào?

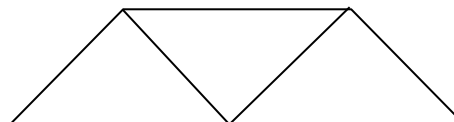
- A. 15 tháng 12 B. 16 tháng 12 C. 17 tháng 12 D. 18 tháng 12

7. (0,5 điểm) Hình nào trong các hình dưới đây thuộc khối trụ?

- A.  B.  C.  D. 

8. (0,5 điểm) Hình bên có bao nhiêu đoạn thẳng?

- A. 5 B. 6
C. 7 D. 8



TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN TOÁN - LỚP 2 Năm học 2021 – 2022

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm):

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	D	B	B	C	A	D
Điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm

PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

- Đặt tính và tính đúng mỗi phép tính được 0.5 điểm
- Đặt tính không thẳng hàng, thẳng cột trừ 0,25 điểm ở mỗi trường hợp.

Bài 2. (1 điểm) Điền đúng mỗi trường hợp được 0,25 điểm

Bài 3. (2 điểm):

$$4 \text{ chục} = 40 \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Mỗi lọ Lan đã cắm số bông hoa là:

$$40 : 5 = 8 \text{ (bông)} \quad (1 \text{ điểm})$$

Đáp số: 8 bông hoa (0,5 điểm)

Bài 4. (1 điểm)

- (0,5 điểm): Học sinh viết đúng 4 số được 0,5 điểm: 608, 680, 806, 860
- (0,5 điểm): HS viết đúng 2 số được 0,5 điểm. Hai số đó là: 5, 1